TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/DS-ST
Ngày: 15/4/2025.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Thái

Ông Nguyễn Văn Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lương Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 về: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Phụng L**, sinh năm 1964. Địa chỉ: khóm Bắc S, thị trấn Núi Sập, huyện S, tỉnh A (Có mặt).

2/. Bị đơn: Ông **Hồ Minh Quý (Q) -** (Tửng Anh), sinh năm 1976 và bà **Võ Thị Thuý** (tên gọi khác Hồng Em), sinh năm 1974. Địa chỉ: Số nhà 773, ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện H, tỉnh K(Ông Q và bà T có đơn xin vắng mặt).

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Lê Ngọc S**, sinh năm 1963. Địa chỉ: khóm Bắc S, thị trấn Núi Sập, huyện S, tỉnh A (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/3/2025, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Phụng L trình bày:

Vào ngày 10/02/2023 bà Phạm Thị Phụng L có cho vợ chồng ông Hồ Minh Quý và bà Võ Thị T vay số tiền gốc là 100.000.000 đồng, mục đích là để vợ chồng ông Q đáo hạn ngân hàng, lãi suất thỏa thuận là 1,5%/ tháng, thời hạn vay là 03 ngày tính từ ngày 10/02/2023 đến ngày 13/02/2023. Việc vay tiền hai bên có lập biên nhận nợ ngày 10/02/2023. Hết thời hạn thỏa thuận bà L có nhiều lần liên hệ yêu cầu vợ chồng ông Quý, bà T trả tiền nhưng vợ chồng ông Q chỉ hẹn mà không trả, trong thời gian đó vợ chồng bà T có trả được cho bà số tiền lãi là 11.500.000 đồng, còn gốc thì đến nay vẫn chưa thanh toán.

Nay bà Phạm Thị Phụng L yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông Hồ Minh Quý và bà Võ Thị T phải trả cho bà số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 10/02/2023 đến ngày 10/02/2025 là 34 tháng với mức lãi suất là 1.5%/ tháng, thành tiền là 36.000.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 136.000.000 đồng.

Quá trình là việc tại Tòa án bị đơn ông Hồ Minh Quý và bà Võ Thị Thuý trình bày:

Vợ chồng ông thừa nhận có vay của bà Phạm Thị Phụng L số tiền 100.000.000 đồng để đáo hạn ngân hàng, lãi suất 1,5%/ tháng là đúng. Lúc vay vợ chồng bà hẹn trong 3 ngày sẽ trả cho bà L. Tuy nhiên sau khi trả tiền xong thì ngân hàng không cho đáo hạn lại nên vợ chồng bà mới không có tiền trả cho bà L như lời hứa, tuy nhiên ông bà có đóng lãi được 11.500.000 đồng, còn gốc thì đến nay vẫn chưa trả được.

Nay bà L yêu cầu vợ chồng ông bà trả số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày10/02/2023 đến ngày 10/02/2025 là 34 tháng với mức lãi suất là 1.5%/ tháng, thành tiền là 36.000.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 136.000.000 đồng thì ông bà cũng đồng ý trả, nhưng tiền gốc thì xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng, nếu có nhiều hơn sẽ trả nhiều hơn cho bà L, còn lãi thì đồng ý trả đến ngày Tòa án xét xử, sau đó xin L không tính lãi nữa vì hoàn cảnh gia đình hiện rất khó khăn. Đối với số tiền lãi mà vợ chồng ông bà đã đóng cho bà L thì không đề nghị Tòa án tính lại.

* *Tại bản tự khai ngày 26/3/2025 ông Lê Ngọc S trình bày:* Ông là chồng của bà Phạm Thị Phụng L, số tiền cho vợ chồng ông Quý vay là tài sản chung của vợ chồng. Ông S không có yêu cầu gì trong vụ án, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, sau này vợ chồng ông tự tính toán với nhau.

* *Tại phiên tòa*: Bà Phạm Thị Phụng L xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu tính lãi. Bà L chỉ yêu cầu ông Hồ Minh Quý và bà Võ Thị T phải trả cho bà L số tiền vay gốc còn nợ là 100.000.000 đồng.

* *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ đủ cơ sở để đưa vụ án ra xem xét giải quyết.

- Về hướng đề nghị giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Phụng L Buộc vợ chồng ông Hồ Minh Quý và bà Võ Thị bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Phụng L số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L đối với yêu cầu ông Quý và bà T phải trả lãi theo thỏa thuận.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Hồ Minh Quý, bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định vụ án này như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo nội dung đơn khởi kiện, bà Phạm Thị Phụng L yêu cầu vợ chồng ông Hồ Minh Quý, bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà L số tiền vay 100.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản. Bị đơn ông Quý, bà T có nơi cư trú tại ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Hồ Minh Quý và bà Võ Thị T; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Ngọc S có đơn xin vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bị đơn và người liên quan tại phiên tòa.

[3] *Về nội dung vụ án:* Qua lời khai và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có cơ sở xác định như sau: Vào ngày 10/02/2023 vợ chồng ông Hồ Minh Quý, bà Võ Thị T có vay tiền của bà Phạm Thị Phụng L số tiền gốc là 100.000.000 đồng. Việc vay tiền các bên có lập biên nhận nợ ngày 10/02/2023. Hết thời hạn trả nợ bà L nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Quý trả khoản tiền vay trên cho bà L nhưng vợ chồng Quý cứ hẹn mà không thực hiện là đúng sự thật.

Sự việc trên được các bên đương sự thừa nhận nên đây là những tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 BLTTDS 2015.

[3.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Phụng L, HĐXX thấy rằng: Các bên xác lập giao dịch vay tài sản trên cơ sở tự nguyện, không trái với đạo đức, xã hội. Bên cho vay đã thực hiện nghĩa vụ giao tài sản cho bên vay nhưng bên vay không trả lại tài sản vay khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quá trình làm việc tại Tòa án ông Quý và bà T thừa nhận có vay tiền của bà L, hiện tại vẫn còn nợ bà L số tiền vay gốc 100.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà L. Như vậy yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phụng L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở để được HĐXX xem xét chấp nhận.

Tại phiên tòa bà L tự nguyện rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu vợ chồng ông Quý phải trả tiền lãi, chỉ yêu cầu ông Hồ Minh Quý và bà Võ Thị T phải trả cho bà L số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng. Xét thấy việc rút đơn của bà L là tự nguyện nên HĐXX đình chỉ một phần yêu cầu của bà Phạm Thị Phụng L đối với yêu cầu tính lãi.

[3.2] Xét lời trình bày của ông Quý và bà T về việc xin được trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng vì kinh tế của vợ chồng bà hiện đang khó khăn, tuy nhiên bà L không đồng ý với yêu cầu xin trả dần mà yêu cầu vợ chồng bà Thuý phải trả lại một lần hết số tiền nợ. Theo quy định tại mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản có quy định: Tòa án không ấn định trong Bản án, Quyết định thời điểm hoặc thời hạn bên có nghĩa vụ thi hành án, nên HĐXX không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của vợ chồng bà Thuý. Tuy nhiên, nếu vợ chồng bà Thuý thật sự có khó khăn về kinh tế thì có thể làm đơn yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

Từ những phân tích và viện dẫn nêu trên, trong quá trình nghị án và thảo luận, HĐXX có cơ sở chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn bà Phạm Thị Phụng L Buộc vợ chồng ông Hồ Minh Quý và bà Võ Thị bà T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Phụng L số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L đối với yêu cầu ông Quý và bà T phải trả lãi theo thỏa thuận.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc vợ chồng ông Quý, bà T phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm 5% trên số tiền phải trả cho bà L là 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các các Điều 463, Điều 466, Điều 467 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng mục 1 phần III Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao - Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26, Điều 47, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc vợ chồng ông Hồ Minh Quý, bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị Phụng L số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Phụng L về việc rút lại yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc vợ chồng ông Hồ Minh Quý, bà Võ Thị T phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

Bà Phạm Thị Phụng L là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí nên bà L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/4/2025); Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Văn An